

Bản án số:12/2025/HS-ST
Ngày 05-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2025 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn tổ chức xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 01/2025/TB- TA ngày 02-01-2025; Quyết Đ hoãn phiên tòa: 02/2025/QĐ-HSST ngày 16-01-2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 21-01-2025; Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 08 /2025/QĐ-HSST ngày 13-02-2025; đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá T.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975. Tại: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn P, xã L, thành phố T, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ, 02 con.

Con ông: Nguyễn Bá T3; con bà Bùi Thị H

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Phạm Duy T2.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1992

Tại: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương ; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ (đã ly hôn), 01con.

Con ông: Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Q

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1992

(Các bị cáo có mặt, những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01-2024 lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút Nguyễn Bá T tự đứng ra làm chủ đề để bán số số, lô đề cho công nhân trong công ty cổ phần Tân Hà Kiều có địa chỉ tại phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để được thua bằng tiền. T quy Đ số đề là người chơi đánh theo 2 số cuối của giải đặc biệt, số lô là đánh theo 2 số cuối của tất cả các giải còn đánh lô xiên là đánh 2 hoặc 3 cặp số theo 2 hoặc 3 số cuối của tất cả các giải từ đặc biệt đến giải 7 của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Tỷ lệ thắng thua với số đề là nếu người mua trúng thì sẽ được hưởng 80 lần, lô xiên 2 hưởng gấp 14 lần, lô xiên 3 hưởng gấp 45 lần số tiền đã mua, lô xiên 4 được hưởng gấp 180 lần, số lô thường được hưởng 3,4 lần số tiền đã mua, còn nếu người mua số đề số lô thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm trước, T thanh toán thắng thua vào ngày hôm sau.

Ngày 03-01-2024 tại Công ty cổ phần Tân Hà Kiều, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng lắp sim số 0964.010.175 đăng nhập tài khoản zalo tên “Nguyễn Bá T” để bán số lô, số đề cho công nhân trong công ty. Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày T đang ở công ty Tân Hà Kiều thì Phạm Duy T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng lắp sim số 0976.605.048 nhắn tin qua số zalo “T2 Xn” của T2 đến Zalo “Nguyễn Bá T” của T mua số lô 54 với số tiền 5.000.000 đồng, hồi 17 giờ 51 phút cùng ngày, T nhắn tin cho T2 qua zalo đồng ý bán số lô trên cho T2.

Đến ngày 14-3-2024 T2 sử dụng tài khoản 4621030520 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam của T2 chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào số tài khoản 103002100697 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của T trả tiền mua số lô ngày 03-01-2024 cho T, còn nợ 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Ngày 25-01-2024 Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 địa chỉ tại khu dân cư Tử Lạc 1, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh

Hải Dương sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart lắp sim số 0336.140.004 nhắn tin qua zalo “B Ckhi” của B đến zalo “Nguyễn Bá T” của T để mua các số đề 52, 10, 07 mỗi số là 100.000 đồng, tổng số tiền B mua số đề của T là 300.000 đồng. B đã trả tiền cho T.

Ngày 24-01-2024 Trần Văn Đ, sinh năm 1992 địa chỉ tại khu dân cư Lưu Thượng 2, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo reno 4 màu đen lắp sim số 0383.433.512 nhắn tin qua zalo “Trần Tú Uyên” của Đ đến zalo “Nguyễn Bá T” của T để mua số đề 91 là 150.000 đồng; các số đầu 1(10,11,12,13,14,15,16,17,18,19) mỗi số 10.000 đồng; số đề 19 là 250.000 đồng; số đề 18 là 100.000 đồng.

Ngày 14-02-2024 Đ nhắn tin qua zalo của mình đến zalo của T để mua số số đề 33 là 100.000 đồng. Ngày 16-3-2024 Đ nhắn tin qua zalo để mua cặp lô xiên 3 (34-38-87), (34-38-79) mỗi cặp là 100.000 đồng. Ngày 21-3-2024 Đ nhắn tin qua zalo mua của T cặp lô xiên 2 (57-92) là 50.000 đồng, cặp lô xiên 3 (29-75-64) là 50.000 đồng, cặp lô xiên 4 (29-47-64-57) là 50.000 đồng. Tổng số tiền Đ mua số lô, số đề của T các ngày 24-01-2024; 14-02-2024; 16-3-2024 là 1.050.000 đồng (Đ đã trả tiền cho T).

Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-01-2024, ngày 24-01-2024, ngày 25-01-2024; ngày 14-02-2024; ngày 16-3-2024; ngày 21-3-2024 Phạm Duy T2, Nguyễn Văn B, Trần Văn Đ không thắng số lô đồ đề nào.

Quá trình điều tra Nguyễn Bá T đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng số IMEI 353282075935947; bên trong lắp sim số 0964.010.175 và số tiền 2.850.000 đồng; Phạm Duy T2 đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI 353047090269915 bên trong lắp sim số 0976.605.048 và số tiền 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Duy T2 về tội “đánh bạc” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Duy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Duy T2 phạm tội “đánh bạc”.

1.Về hình phạt: Căn cứ: khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1.1. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

1.2.Phạt tiền bị cáo Phạm Duy T2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng của Nguyễn Bá T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Phạm Duy T2.

Tịch thu cho tiêu hủy sim số 0964.010.175 của T; sim số 0976.605.048 của T2. Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0964.010.175 và sim số 0976.605.048.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.850.000 đồng do Nguyễn Bá T giao nộp.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng bị cáo Phạm Duy T2 giao nộp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Duy T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Dựa vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày Nguyễn Bá T đã có hành vi bán cho các đối tượng số lô, số đề để được thua bằng tiền. Hồi 17 giờ 51 phút ngày 03-01-2024 tại Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều (địa chỉ: phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) Nguyễn Bá T đã có hành vi bán số lô 54 cho Phạm Duy T2 số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng. Kết quả sổ số ngày 03-01-2024 T2 không trúng thưởng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của nhà nước về trật tự xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi chơi bạc bằng hình thức số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố các bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết Đ hình phạt cần xem xét đánh giá, vai trò nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội giản đơn, không có sự phân công vị trí, vai trò.

Bị cáo Nguyễn Bá T là người giữ vai trò chính. Bị cáo là người thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng để được thua bằng tiền. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền dùng đánh bạc không lớn nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Duy T2, tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm thực hành tích cực. Bị cáo dùng số tiền 5.000.000 đồng của mình để mua số lô của Nguyễn Bá T. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội mang tính tự phát nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo đánh bạc sát phạt tiền lẫn nhau nhằm mục đích thu lợi bất chính nhưng do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy Đ tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng của

Nguyễn Bá T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Phạm Duy T2 là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước. Đối với sim số 0964.010.175 của T; sim số 0976.605.048 của T2 là công cụ phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0964.010.175 và sim số 0976.605.048 theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 2.850.000 đồng do Nguyễn Bá T và số tiền 3.500.000 đồng do Phạm Duy T2 giao nộp cho cơ quan Công an là số tiền dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy Đ tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn B, Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Bá T song hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 22-10-2024 Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với B, Đ về hành vi đánh bạc, Nguyễn Bá T về hành vi làm chủ lô, đề là phù hợp với quy Đ của pháp luật.

Đối với số điện thoại 0383.433.512 của Trần Văn Đ sử dụng đăng ký tài khoản zalo để mua số lô, số đề. Kết quả tra cứu số điện thoại trên của ông Vũ Văn Thư, sinh năm 1958 địa chỉ tại thôn Long Khê, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên ông Thư khai không sử dụng số điện thoại trên để mua bán số lô số đề không cho ai mượn thông tin để đăng ký, không quen biết anh Đ. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Oppo Reno 4 màu đen của Trần Văn Đ và điện thoại Vsmart của Nguyễn Văn B sau đó bị hỏng. B và Đ đã vứt đi nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ

1.Căn cứ: khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T và Phạm Duy T2 phạm tội “đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

2.1. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Bá T 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu*) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Phạt tiền bị cáo Phạm Duy T2 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng của Nguyễn Bá T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Phạm Duy T2.

Tịch thu cho tiêu hủy sim số 0964.010.175 của T; sim số 0976.605.048 của T2. Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0964.010.175 và sim số 0976.605.048.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.850.000 đồng do Nguyễn Bá T giao nộp.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng bị cáo Phạm Duy T2 giao nộp.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 09-12-2024).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Bá T, Phạm Duy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Thành- Vũ Thị Linh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tín

Nguyễn Thị Nguyệt